

PHỤ LỤC 03

DANH SÁCH CÁC LỚP HỌC PHẦN ĐTTT CÓ SINH VIÊN RÚT CHỈ HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2019 - 2020

(Kèm theo Thông báo số: 08/TB-ĐHSP ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHDN)

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	NHÓM HP	GIẢNG VIÊN	Giảng viên thỉnh giảng	Thứ	Buổi	Tiết đầu	Số tiết
1	31131612	Phương trình hàm	19-0101	Chữ Văn Tiếp		4	Sáng	1	4
2	31131293	Hình học Affine và hình học Euclid	19-0102	Hoàng Nhật Quy		5	Sáng	1	4
3	31131131	Đa thức và nhân tử hóa	19-0101	Nguyễn Ngọc Châu		6	Chiều	6	4
4	31121994	Xác suất thống kê	19-0101	Nguyễn Thị Hải Yến		3	Sáng	1	3
5	31141901	Toán cáo cấp 2	19-0101	Phan Đức Tuấn		3	Sáng	3	3
6	31131766	Thống kê toán	17-0101	Tôn Thất Tú		7	Sáng	1	3
7	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0217	Đoàn Duy Bình		4	Sáng	1	3
8	31231363	Kiến trúc máy tính	19-0101	Đoàn Duy Bình		5	Sáng	1	4
9	31231363	Kiến trúc máy tính	19-0102	Đoàn Duy Bình		4	Chiều	6	4
10	31231455	Mã nguồn mở	18-0101	Đoàn Duy Bình		2	Chiều	8	3
11	31231455	Mã nguồn mở	18-0102	Đoàn Duy Bình		3	Chiều	6	3
12	31231455	Mã nguồn mở	18-0103	Đoàn Duy Bình		3	Sáng	1	3
13	31231455	Mã nguồn mở	18-0104	Đoàn Duy Bình		2	Sáng	1	3
14	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0201	Hồ Ngọc Tú		3	Sáng	4	2
15	31228012	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0101	Hồ Ngọc Tú		3	Sáng	1	3
16	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0216	Lê Thành Công		6	Chiều	9	2
17	31231387	Lập trình C/C++ nâng cao	19-0102	Lê Thành Công		2	Chiều	6	4
18	31231396	Lập trình Java nâng cao	18-0101	Lê Thành Công		6	Sáng	1	3
19	31231396	Lập trình Java nâng cao	18-0104	Lê Thành Công		4	Chiều	6	3
20	31231455	Mã nguồn mở	18-0105	Lê Thành Công		2	Sáng	3	3
21	31231456	Mạng máy tính	18-0102	Lê Văn Mỹ		3	Sáng	1	3
22	31231456	Mạng máy tính	18-0103	Lê Văn Mỹ		3	Chiều	6	3
23	31211585	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	18-0104	Nguyễn Đình Lầu		4	Chiều	9	2
24	31211585	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	18-0105	Nguyễn Đình Lầu		7	Sáng	4	2
25	31218008	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	19-0101	Nguyễn Đình Lầu		2	Chiều	9	2
26	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0212	Nguyễn Đình Lầu		5	Chiều	9	2

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	NHÓM HP	GIẢNG VIÊN	Giảng viên thỉnh giảng	Thứ	Buổi	Tiết đầu	Số tiết
59	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0214	Trần Văn Hưng		6	Chiều	1	2
60	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0218	Trần Văn Hưng		4	Sáng	4	2
61	31238032	Đồ họa máy tính	17-0201	Trần Văn Hưng		3	Sáng	1	3
62	32221884	Tin học chuyên ngành 2	18-0101	Trần Văn Hưng		3	Sáng	4	2
63	31221101	Công nghệ phần mềm	17-0201	Võ Văn Lường		5	Sáng	1	2
64	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0213	Võ Văn Lường		3	Chiều	6	3
65	31231096	Công cụ và môi trường phát triển phần mềm	17-0202	Võ Văn Lường		4	Chiều	6	3
66	31231096	Công cụ và môi trường phát triển phần mềm	17-0203	Võ Văn Lường		4	Sáng	1	3
67	31231546	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	17-0203	Võ Văn Lường		2	Sáng	1	3
68	31231546	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	17-0204	Võ Văn Lường		6	Sáng	1	3
69	3121033	Kiểm thử phần mềm	16-0101	Vũ Thị Trà		6	Sáng	4	2
70	31238034	An toàn và bảo mật thông tin	17-0201	Vũ Thị Trà		3	Chiều	6	3
71	31331459	Nhiệt học	19-0101	Đinh Thanh Khản		7	Sáng	1	4
72	31321354	Kiểm tra đánh giá trong giáo dục	17-0101	Nguyễn Bảo Hoàng Thanh		5	Sáng	1	2
73	31421999	Xử lý số liệu thực nghiệm	18-0101	Bùi Xuân Vững		6	Sáng	1	2
74	31421085	Cơ sở lý thuyết hóa vô cơ	19-0102	Đinh Văn Tạc		6	Chiều	6	3
75	31421084	Cơ sở lý thuyết hoá hữu cơ	19-0102	Đỗ Thị Thúy Vân		4	Chiều	6	3
76	31422136	Kỹ thuật chiết tách các hợp chất có hoạt tính sinh học	18-0101	Đỗ Thị Thúy Vân		5	Sáng	4	2
77	31441511	Nhiệt và động hóa học	19-0101	Mai Văn Bảy		5	Chiều	8	3
78	31441511	Nhiệt và động hóa học	19-0102	Mai Văn Bảy		5	Chiều	6	2
79	31441318	Hóa vô cơ	19-0101	Phạm Văn Tuấn		2	Sáng	1	3
80	31421035	Các hợp chất tạp chức và cao phân tử	18-0101	Trần Đức Mạnh		2	Chiều	9	2
81	31422135	Hóa chất bảo vệ thực vật	17-0301	Trần Đức Mạnh		6	Sáng	4	2
82	31421869	Tiếng Anh chuyên ngành Hóa	18-0101	Võ Thắng Nguyên		2	Sáng	4	2
83	31441315	Hóa phân tích	18-0101	Võ Thắng Nguyên		7	Sáng	1	4
84	31521464	Miễn dịch học	18-0201	Lê Vũ Khánh Trang		7	Sáng	1	2
85	31521016	Bài tập sinh học phổ thông	17-0301	Ngô Thị Hoàng Vân		2	Chiều	8	2
86	31522142	Phân loại thực vật	19-0101	Ngô Thị Hoàng Vân		7	Sáng	1	3
87	31521343	Kĩ thuật trong SX nông nghiệp công nghệ cao	18-0201	Nguyễn Minh Lý		6	Chiều	9	2
88	31521680	Sinh học phân tử	18-0201	Nguyễn Minh Lý		2	Sáng	1	2
89	31521345	Kiểm nghiệm an toàn lương thực thực phẩm	17-0301	Nguyễn Thị Bích Hằng		6	Chiều	8	2
90	31521644	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	18-0201	Phùng Khánh Chuyên		2	Sáng	4	2

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	NHÓM HP	GIẢNG VIÊN	Giảng viên thỉnh giảng	Thứ	Buổi	Tiết đầu	Số tiết
91	33121252	Giáo dục giới tính và PPGDGT	19-0201	Phùng Khánh Chuyên		2	Sáng	1	3
92	33121252	Giáo dục giới tính và PPGDGT	19-0204	Phùng Khánh Chuyên		3	Sáng	1	3
93	31521688	Sinh thái học	19-0101	Trịnh Đăng Mậu		5	Chiều	6	3
94	31521933	Ứng dụng tin học trong CN sinh học	18-0201	Trịnh Đăng Mậu		2	Sáng	4	2
95	21231902	Triết học Mác- Lênin (hệ không chuyên)	19-0208	Đinh Thị Phụng		6	Sáng	1	4
96	21231902	Triết học Mác- Lênin (hệ không chuyên)	19-0209	Đinh Thị Phụng		2	Chiều	6	4
97	21231902	Triết học Mác- Lênin (hệ không chuyên)	19-0210	Đinh Thị Phụng		4	Sáng	1	4
98	21231902	Triết học Mác- Lênin (hệ không chuyên)	19-0213	Đinh Thị Phụng		3	Sáng	1	4
99	21231902	Triết học M- L (hệ không chuyên)	19-0215	Dương Đình Tùng		4	Chiều	6	4
100	21238902	Triết học M- L (hệ không chuyên)	19-0101	Dương Đình Tùng		3	Chiều	6	4
101	31622079	Nhạc cụ Piano	17-0401	Hoàng Đình Phương		3	Sáng	2	4
102	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh (hệ không chuyên)	18-0103	Nguyễn Duy Quý		2	Chiều	6	2
103	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh (hệ không chuyên)	18-0104	Nguyễn Duy Quý		2	Chiều	8	2
104	31621549	Pháp luật đại cương	18-0102	Nguyễn Văn Đông		3	Chiều	9	2
105	31621549	Pháp luật đại cương	19-0201	Nguyễn Văn Đông		3	Chiều	6	3
106	31721133	Đại cương Mỹ học	19-0201	Bùi Bích Hạnh		4	Sáng	1	3
107	31721957	Văn học dân gian các dân tộc thiểu số	19-0201	Đàm Nghĩa Hiếu		4	Chiều	6	3
108	31722098	Truyền thông Marketing	17-0504	Dương Thùy Trâm		6	Sáng	1	3
109	31721873	Tiếng Việt thực hành	18-0204	Hồ Trần Ngọc Oanh		5	Chiều	8	2
110	31721491	Ngôn ngữ và văn hóa	17-0504	Lê Đức Luận		4	Chiều	6	3
111	31721498	Ngữ pháp văn bản	18-0104	Lê Đức Luận		6	Chiều	8	2
112	31722093	Phát thanh	18-0104	Lê Vân Trúc Ly		3	Chiều	7	2
113	31721622	PP nghiên cứu khoa học Văn học	19-0201	Ngô Minh Hiền		7	Chiều	6	3
114	31722085	Đại cương văn học nước ngoài	19-0202	Nguyễn Phương Khánh		6	Chiều	6	3
115	31721133	Đại cương mỹ học	19-0202	Nguyễn Thanh Trường		5	Chiều	6	3
116	31721557	Phê bình văn học Việt Nam hiện đại	17-0401	Nguyễn Thanh Trường		4	Sáng	4	2
117	31721970	Văn học và báo chí	19-0202	Nguyễn Thanh Trường		3	Chiều	6	3
118	31722107	Phòng văn	18-0104	Phạm Thị Hương		2	Sáng	1	2
119	31722100	Tâm lý học báo chí	17-0503	Phạm Thị Thu Hà		3	Chiều	6	3
120	31722111	Tổ chức nội dung và trình bày ấn phẩm	18-0102	Phạm Thị Thu Hà		3	Chiều	9	2
121	31742089	Lịch sử báo chí thế giới và Việt Nam	19-0202	Phạm Thị Thu Hà		4	Chiều	9	2
122	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	19-0201	Phạm Thị Tú Trinh		3	Chiều	6	3

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	NHÓM HP	GIẢNG VIÊN	Giảng viên thỉnh giảng	Thứ	Buổi	Tiết đầu	Số tiết
123	31722127	Tiếng Anh chuyên ngành báo chí	18-0102	Trần Thị Hòa		3	Sáng	1	2
124	31732096	Lí luận và thực hành ảnh báo chí	18-0104	Trần Thị Ngọc Hà		2	Chiều	6	3
125	31722094	Nhập môn truyền hình	18-0104	Trần Thị Tuyết		4	Chiều	6	2
126	31732116	Sản xuất chương trình phát thanh	17-0501	Trần Thị Tuyết		3	Chiều	6	4
127	31732116	Sản xuất chương trình phát thanh	17-0503	Trần Thị Tuyết		5	Sáng	1	4
128	31732116	Sản xuất chương trình phát thanh	17-0504	Trần Thị Tuyết		2	Sáng	1	4
129	31721493	Ngữ âm Tiếng Việt	19-0201	Trần Văn Sáng		2	Chiều	6	3
130	31721621	PPLNCKH chuyên ngành (Ngôn ngữ học)	19-0201	Trần Văn Sáng		5	Chiều	6	3
131	31721873	Tiếng Việt thực hành	19-0202	Trịnh Quỳnh Đông Nghi		3	Chiều	6	3
132	31721873	Tiếng Việt thực hành	19-0203	Trịnh Quỳnh Đông Nghi		5	Sáng	1	3
133	31721875	Tiếng Việt thực hành	19-0101	Trịnh Quỳnh Đông Nghi		5	Chiều	6	3
134	31721875	Tiếng Việt thực hành	19-0102	Trịnh Quỳnh Đông Nghi		7	Sáng	1	3
135	31821604	Phương pháp nghiên cứu, biên soạn và giảng dạy Lịch sử địa phương	17-0401	Đặng Thị Thùy Dương		3	Sáng	4	2
136	31821883	Tin học chuyên ngành (2	18-0201	Đặng Thị Thùy Dương		2	Sáng	4	2
137	31831561	Phong tục, tập quán, lễ hội Việt Nam	18-0201	Lê Thị Thu Hiền		2	Chiều	6	3
138	31831412	Lịch sử quan hệ quốc tế từ năm 1918 đến nay	17-0401	Lưu Trang		3	Sáng	1	3
139	31831487	Nghệp vụ hướng dẫn du lịch	17-0401	Ngô Thị Hường		2	Chiều	6	8
140	31821320	Lịch sử Việt Nam cận hiện đại	19-0201	Nguyễn Duy Phương		3	Chiều	6	3
141	31831193	Địa phương học	17-0401	Nguyễn Duy Phương		5	Sáng	1	3
142	31831411	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	17-0401	Nguyễn Duy Phương		5	Chiều	6	3
143	31831749	Thị trường du lịch	17-0501	Tăng Chánh Tín		4	Chiều	6	4
144	31841487	Nghệp vụ hướng dẫn du lịch	18-0202	ThS Ngô Thị Hường		6	Sáng	1	4
145	31821708	Tài nguyên du lịch	19-0202	ThS Ngô Thị Hường		3	Chiều	6	3
146	31831945	Văn hóa Đông Nam Á	19-0202	ThS Tăng Chánh Tín		2	Sáng	1	4
147	31621741	Thế chế chính trị Việt Nam hiện đại	19-0201	Trương Anh Thuận		4	Chiều	6	3
148	31831421	Lịch sử văn minh thế giới	19-0202	Trương Trung Phương		2	Chiều	6	4
149	31831561	Nghệp vụ hướng dẫn du lịch	18-0202	TS Lê Thị Thu Hiền		4	Sáng	1	3
150	31921913	Tổng quan ngành lưu trú	18-0203	TS Lê Thị Thu Hiền		2	Chiều	9	2
151	31921913	Tổng quan ngành lưu trú	18-0204	TS Lê Thị Thu Hiền		3	Sáng	4	2
152	31831221	Du lịch làng nghề	19-0202	TS Lê Thị Thu Hiền		4	Chiều	6	4
153	31821078	Cơ sở khảo cổ học	19-0203	TS Trương Anh Thuận		7	Sáng	1	3

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	NHÓM HP	GIẢNG VIÊN	Giảng viên thỉnh giảng	Thứ	Buổi	Tiết đầu	Số tiết
154	31931178	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 2	18-0201	Đoàn Thị Thông		6	Chiều	6	3
155	31931184	Địa lý tự nhiên các lục địa	19-0220	Hoàng Thị Diệu Hương		4	Chiều	6	4
156	31941184	Địa lý tự nhiên các lục địa	18-0201	Hoàng Thị Diệu Hương		2	Sáng	1	4
157	31931179	Địa lý kinh tế xã hội thế giới I	18-0201	Nguyễn Thị Hồng		6	Sáng	1	3
158	31921186	Địa lý tự nhiên đại cương 2	19-0202	Nguyễn Thị Kim Thoa		7	Sáng	1	3
159	31921337	Khoa học môi trường đại cương	19-0201	Nguyễn Thị Kim Thoa		5	Sáng	3	3
160	31931954	Văn hóa kinh tế tộc người	19-0201	Nguyễn Thị Kim Thoa		4	Sáng	1	4
161	31931568	Phương pháp dạy học Khoa học xã hội (KHXH)	18-0201	Nguyễn Văn Thái		3	Chiều	6	3
162	31921029	Biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai	18-0201	Trần Thị Ân		5	Chiều	9	2
163	31931189	Địa lý tự nhiên Việt Nam (khái quát)	18-0201	Trần Thị Ân		3	Sáng	3	3
164	32031259	Giáo dục học tiểu học (2)	19-0201	Bùi Văn Vân		3	Chiều	6	4
165	31721993	Xã hội học đại cương	19-0203	Hà Văn Hoàng		7	Sáng	1	3
166	32031073	Tâm lý du khách và nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh du lịch	19-0202	Hồ Thị Thuý Hằng		6	Chiều	6	4
167	32021273	Giao tiếp sư phạm	19-0202	Hồ Thị Thuý Hằng		4	Chiều	6	3
168	32021733	Tâm lý học trẻ chậm phát triển trí tuệ	17-0101	Hồ Thị Thuý Hằng		2	Sáng	4	2
169	32041724	Tâm lý học phát triển	19-0201	Hồ Thị Thuý Hằng		5	Chiều	6	3
170	32041719	Tâm lý học giáo dục	19-0103	Hoàng Thế Hải		4	Sáng	1	2
171	32021716	Tâm lý học đại cương 3	19-0201	Lê Mỹ Dung		6	Chiều	8	3
172	32031712	Tâm lý học chẩn đoán	18-0201	Lê Mỹ Dung		2	Chiều	6	3
173	32038088	Tâm lý học chẩn đoán	18-0201	Lê Mỹ Dung		5	Chiều	8	3
174	32041602	Phương pháp nghiên cứu tâm lý học	18-0201	Lê Mỹ Dung		7	Sáng	2	4
175	32048079	Phương pháp nghiên cứu tâm lý học	18-0201	Lê Mỹ Dung		7	Chiều	6	4
176	32021442	Lý luận giáo dục	17-0101	Lê Thị Duyên		3	Sáng	1	2
177	32031255	Giáo dục học	19-0205	Lê Thị Duyên		6	Chiều	6	4
178	32038084	Giáo dục kỹ năng sống	18-0201	Lê Thị Duyên		2	Chiều	6	3
179	32031256	Giáo dục học đại cương	18-0202	Lê Thị Hằng		4	Sáng	1	3
180	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	19-0202	Lê Thị Hiền		4	Sáng	1	3
181	32031124	Công tác xã hội với ma túy, mại dâm, Hiv/ Aids	17-0601	Lê Thị Lâm		2	Chiều	6	4
182	32031280	Hành vi con người và môi trường xã hội	19-0201	Lê Thị Lâm		4	Chiều	6	4
183	32021370	Kỹ năng giao tiếp	19-0120	Nguyễn Thị Bích Hạnh		6	Sáng	1	3
184	32021738	Tham vấn tâm lý	18-0103	Nguyễn Thị Bích Hạnh		3	Chiều	9	2

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	NHÓM HP	GIẢNG VIÊN	Giảng viên thỉnh giảng	Thứ	Buổi	Tiết đầu	Số tiết
185	32021738	Tham vấn tâm lý	19-0101	Nguyễn Thị Bích Hạnh		3	Chiều	6	3
186	32031114	Công tác xã hội	19-0201	Nguyễn Thị Hằng Phương		5	Chiều	6	4
187	32021370	Kỹ năng giao tiếp	19-0102	Nguyễn Thị Hồng Nhung		6	Sáng	1	3
188	32021730	Tâm lý học tệ nạn xã hội	17-0101	Nguyễn Thị Phương Trang		3	Sáng	4	2
189	32041736	Tâm lý học xã hội	17-0101	Nguyễn Thị Phương Trang		7	Sáng	1	4
190	32041736	Tâm lý học xã hội	17-0102	Nguyễn Thị Phương Trang		6	Chiều	6	4
191	32048082	Tâm lý học xã hội	18-0201	Nguyễn Thị Phương Trang		5	Sáng	1	4
192	32041715	Tâm lý học đại cương 2	19-0201	Nguyễn Thị Trâm Anh		6	Sáng	4	2
193	32021119	Công tác xã hội với dân tộc thiểu số	17-0601	Trịnh Thị Nguyệt		2	Sáng	1	3
194	32031123	Công tác xã hội với người nghèo	17-0601	Trịnh Thị Nguyệt		3	Sáng	1	4
195	32241477	Mỹ thuật và PPDH mỹ thuật ở tiểu học	17-0101	Đàm Văn Thọ		6	Sáng	2	4
196	31821410	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	17-0502	Đàm Văn Thọ		5	Sáng	1	3
197	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	18-0101	Hoàng Nam Hải		5	Chiều	8	2
198	32241576	Phương pháp dạy học toán ở tiểu học	18-0101	Hoàng Nam Hải		6	Sáng	1	4
199	32231089	Cơ sở Toán học 2 của môn Toán ở tiểu học	19-0201	Nguyễn Nam Hải		2	Sáng	2	4
200	32221920	Từ Hán Việt và dạy từ Hán Việt ở tiểu học	18-0101	Nguyễn Thị Thuý Nga		2	Sáng	4	2
201	32241094	Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	19-0201	Nguyễn Thị Thuý Nga		5	Sáng	3	3
202	32241574	Phương pháp dạy học tiếng Việt 1 ở tiểu học	18-0101	Nguyễn Thị Thuý Nga		4	Sáng	1	4
203	32231081	Cơ sở Khoa học Xã hội và PPDH ở tiểu học	18-0101	Trần Thị Kim Cúc		3	Chiều	6	3
204	41231858	Tiếng Anh A2.1	18-0207	Đoàn Thanh Xuân Loan		5	Sáng	1	3
205	41231858	Tiếng Anh A2.1	17-0501	Hồ Lê Minh Nghi		5	Chiều	6	4
206	41241859	Tiếng Anh A2.2	17-0101	Hồ Minh Thu		6	Sáng	1	4
207	41231858	Tiếng Anh A2.1	18-0208	Huỳnh Thị Bích Ngọc		6	Sáng	1	3
208	41241859	Tiếng Anh A2.2	17-0108	Huỳnh Thị Bích Ngọc		2	Chiều	6	4
209	41231858	Tiếng Anh A2.1	17-0505	Lê Thị Hải Yến		3	Chiều	6	4
210	41241859	Tiếng Anh A2.2	18-0209	Lê Thị Hải Yến		3	Sáng	1	4
211	41241859	Tiếng Anh A2.2	17-0305	Lê Thị Nhi		6	Sáng	1	4
212	41251861	Tiếng Anh dự bị	02	Lê Thị Nhi		4	Tối	11	3
213	41241859	Tiếng Anh A2.2	16-0207	Tôn Nữ Xuân Phương		6	Chiều	6	4
214	41251861	Tiếng Anh dự bị	01	Trần Thị Quỳnh Châu		2	Tối	11	3
215	41231858	Tiếng Anh A2.1	16-0206	Trần Thị Túy Phượng		4	Chiều	6	3
216	41251861	Tiếng Anh dự bị	03	Trần Thị Túy Phượng		3	Tối	11	3

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	NHÓM HP	GIẢNG VIÊN	Giảng viên thỉnh giảng	Thứ	Buổi	Tiết đầu	Số tiết
217	41231858	Tiếng Anh A2.1	18-0203	Trần Vũ Mai Yên		3	Chiều	6	3
218	41241859	Tiếng Anh A2.2	17-0506	Trần Vũ Mai Yên		2	Sáng	1	3
219	41231858	Tiếng Anh A2.1	17-0504	Trương Thị Ánh Tuyết		4	Sáng	1	4
220	41251861	Tiếng Anh dự bị	05	Trương Thị Ánh Tuyết		CN	Sáng	1	3
221	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	18-0101	Dương Anh Hoàng		4	Sáng	1	2
222	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	18-0102	Dương Anh Hoàng		4	Sáng	3	2
223	21328002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	18-0201	Dương Anh Hoàng		3	Chiều	9	2
224	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	18-0116	Lê Minh Thọ		2	Chiều	8	2
225	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	18-0209	Lê Sơn		3	Sáng	1	2
226	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	18-0210	Lê Sơn		3	Sáng	3	2
227	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	18-0106	Lê Thị Ngọc Hoa		3	Sáng	3	2
228	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	18-0108	Lê Thị Ngọc Hoa		4	Chiều	8	2
229	21231902	Triết học Mác - Lênin	19-0105	Lê Văn Thao		2	Sáng	1	4
230	21231902	Triết học Mác - Lênin	19-0206	Lê Văn Thao		3	Sáng	1	4
231	21231902	Triết học Mác - Lênin	19-0212	Lê Văn Thao		7	Chiều	6	4
232	21231902	Triết học Mác - Lênin	19-0102	Phạm Huy Thành		3	Chiều	6	4
233	21231902	Triết học Mác - Lênin	19-0103	Phạm Huy Thành		5	Sáng	1	4
234	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	18-0211	Trịnh Quang Dũng		6	Chiều	6	2
235	21231902	Triết học Mác - Lênin	19-0101	Trịnh Sơn Hoan		3	Sáng	1	4